

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025 (Quyết định số 546/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Kế hoạch là căn cứ để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa thành chương trình công tác, các chỉ tiêu nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình theo chức năng nhiệm vụ được phân công, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của quyết định giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2022 - 2025.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần phải được triển khai kịp thời, thiết thực có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt các chính sách, chế độ BHYT; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng BHYT, nhất là BHYT tự nguyện, tiến tới hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT. Tiếp tục duy trì các nhóm đối tượng đã tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế nhằm tăng tỷ lệ tham gia của các nhóm đối tượng còn lại. Huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho người dân tham gia BHYT phấn đấu hàng năm tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu đề ra.

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh (KCB) BHYT. Nâng cao khả năng cung ứng dịch vụ của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật cũng như đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu KCB của người tham gia BHYT; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB, trong thanh toán chi phí

KCB, nâng cao chất lượng phục vụ tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đi đến KCB.

c) Quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích quỹ BHYT, giảm tối đa chi phí chi tiêu y tế trực tiếp từ tiền túi của cá nhân, gia đình tham gia BHYT.

3. Chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT/dân (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

a) Năm 2022: Tỷ lệ tham gia BHYT đạt $\geq 91,75\%$ dân số.

b) Năm 2023: Tỷ lệ tham gia BHYT đạt $\geq 92,50\%$ dân số.

c) Năm 2024: Tỷ lệ tham gia BHYT đạt trên $\geq 93,75\%$ dân số.

d) Năm 2025: Tỷ lệ tham gia BHYT đạt trên $\geq 95\%$ dân số

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tiếp tục, tăng cường quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020"; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Chương trình số 23/Ctr-TU ngày 15/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)" và Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 13/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh".

b) Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế các cấp.

c) Định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế tại địa phương, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp tháo gỡ, khắc phục.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHYT

a) Tổ chức thường xuyên các hoạt động tuyên truyền về chính sách BHYT, có chương trình, kế hoạch cụ thể để tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng tham gia BHYT.

b) Hình thức, nội dung tuyên truyền: Đa dạng các hình thức tuyên truyền, đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng để tạo thuận lợi cho các nhóm đối tượng tiếp cận các thông tin tuyên truyền đầy đủ nhất;

Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu, tập trung vào tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT và nghĩa vụ của mỗi người dân trong tham gia BHYT, lợi ích của BHYT đối với mỗi người dân và toàn xã hội, cách thức tham gia BHYT thông qua các đại lý hoặc cơ quan đơn vị thu BHYT, sử dụng, bảo quản thẻ BHYT, trách nhiệm của các cấp chính quyền, đơn vị, trường học, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chính sách BHYT.

c) Công tác tuyên truyền phải được xác định là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể, trong đó ngành BHXH và ngành Y tế cùng là đơn vị chủ trì.

3. Tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT

a) Đối với các nhóm đối tượng tham gia BHYT đã đạt 100% (bao gồm các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước, quỹ BHXH đóng 100% mức phí mua BHYT, cán bộ công chức, viên chức), rà soát thường xuyên đảm bảo xác định đúng, đủ, kịp thời đối tượng tham gia đạt tỷ lệ bao phủ 100%.

b) Đối với các nhóm đối tượng đã tham gia BHYT (bao gồm các nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, người lao động đang làm việc hưởng tiền lương, tiền công), tiếp tục duy trì khuyến khích sự tham gia của các đối tượng đang tham gia BHYT đảm bảo 100% các đối tượng tiếp tục tham gia.

c) Đối với nhóm đối tượng chưa tham gia BHYT. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm tăng tỷ lệ tham gia BHYT, cụ thể:

- Nhóm người lao động trong các doanh nghiệp:

+ Tích cực tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến người sử dụng lao động, người lao động nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật, từ đó tự giác, tích cực tham gia BHYT.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT, xử lý kịp thời, nghiêm túc các doanh nghiệp vi phạm; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về người lao động, tiền lương của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để rà soát, đối chiếu và xử lý tình trạng trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Học sinh, sinh viên:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, tính nhân văn, tính cộng đồng về BHYT học sinh, sinh viên đến cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, phụ huynh học sinh và nhân dân.

+ Xác định rõ trách nhiệm của nhà trường trong việc phối hợp thực hiện BHYT học sinh, sinh viên; quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ KCB BHYT tại nhà trường theo đúng quy định Luật BHYT.

- Đối với các nhóm đối tượng còn lại:

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT để người dân hiểu về quyền và trách nhiệm tham gia BHYT, mức đóng, mức hỗ trợ của nhà nước khi tham gia BHYT và trách nhiệm đóng BHYT, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn và vận động tham gia BHYT; cần chú trọng tuyên truyền về vai trò an sinh xã hội và tính nhân văn của BHYT, tiếp tục cải tiến cách thức tổ chức vận động, thu phí, hệ thống đại lý ở các xã, phường, thị trấn, các hội đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để tạo thuận lợi nhất cho người dân, hội viên các hội đoàn thể, người lao động đăng ký tham gia cho thân nhân.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể về chỉ tiêu vận động người dân tham gia BHYT

me

và các giải pháp thực hiện hằng năm của từng địa phương.

+ Nghiên cứu có chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương, các nguồn tài trợ khác cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế, bảo đảm đạt mục tiêu 100% các đối tượng này tham gia bảo hiểm y tế.

+ Hỗ trợ người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình để tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của các nhóm đối tượng này.

4. Nâng cao chất lượng KCB BHYT

a) Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, nhân viên y tế. Chủ động, tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến trung ương trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong công tác khám bệnh, chữa bệnh. Chú trọng trong công tác đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật cho tuyến huyện, tuyến xã tạo điều kiện cho người tham gia BHYT được tiếp cận thuận lợi nhất các dịch vụ y tế trong chăm sóc sức khỏe.

b) Mở rộng mạng lưới các cơ sở KCB BHYT, nâng cao chất lượng KCB nhất là tuyến cơ sở, đảm bảo phục vụ tốt nhất đáp ứng yêu cầu KCB BHYT của người tham gia BHYT.

c) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng KCB BHYT, thanh toán chi phí KCB BHYT, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong KCB.

5. Quản lý, sử dụng quỹ KCB BHYT

a) Triển khai thực hiện đúng quy định về đấu thầu thuốc, thanh toán chi phí KCB BHYT; thực hiện đúng các quy định của pháp luật về KCB BHYT.

b) Tăng cường công tác giám định BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong giám định BHYT. Đảm bảo quản lý, sử dụng quỹ KCB BHYT an toàn, hợp lý và hiệu quả.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hợp đồng KCB BHYT đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT. Kịp thời phát hiện và xử lý các cá nhân, tập thể có biểu hiện lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT.

6. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí bảo đảm cho thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của sở, ngành và địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định.

ttc

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành trong công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện đạt chỉ tiêu bao phủ BHYT giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu đưa chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hằng năm, 5 năm của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về BHYT thông qua công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHYT, thực hiện công tác KCB BHYT; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật BHYT theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch về xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực cho các cơ sở KCB.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện đấu thầu thuốc theo đúng hướng dẫn của các Bộ, ngành, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT.

e) Chỉ đạo các cơ sở KCB:

+ Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện về phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y, bác sỹ; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh. Triển khai các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

+ Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện cải cách thủ tục KCB, cấp thuốc BHYT, đảm bảo đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện cho người bệnh KCB BHYT.

+ Tăng cường quản lý công tác chuyên môn, công khai, minh bạch các hoạt động liên quan đến công tác KCB, giá thuốc và giá dịch vụ KCB BHYT.

+ Tiếp tục xây dựng, cải tiến và hoàn thiện các quy trình, quy định về KCB. Cung ứng đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để sử dụng có hiệu quả quỹ BHYT, tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ định xét nghiệm, điều trị nội trú và sử dụng các dịch vụ kỹ thuật.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Là Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh. Kịp thời tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo tỉnh khi có thay đổi.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác tham mưu các văn bản chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển tỷ lệ dân số tham gia BHYT; Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chỉ tiêu bao phủ

tlc

BHYT giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

c) Phối hợp Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Y tế tham mưu đưa chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, chính quyền các cấp; các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền dưới nhiều hình thức để Cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và tất cả người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của bảo hiểm y tế và nghĩa vụ của mỗi người trong việc tham gia bảo hiểm y tế.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục rà soát và thực hiện cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn, công khai nghĩa vụ, quyền lợi của người tham gia BHYT; nâng cao chất lượng phục vụ tạo cho người tham gia được đăng ký tham gia, nhận thẻ BHYT, đi KCB, thanh toán chi phí nhanh, đầy đủ, đúng chính sách.

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHYT, KCB, thanh toán chi phí KCB BHYT. Kiên quyết chấm dứt hợp đồng KCB BHYT với các cơ sở y tế không thực hiện đúng hợp đồng KCB đã ký, gây khó khăn, phiền hà cho người bệnh BHYT, vi phạm quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế theo quy định.

g) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện dự toán, đề nghị cấp chuyên, quyết toán kinh phí đóng và hỗ trợ đóng BHYT từ nguồn ngân sách nhà nước cho các nhóm đối tượng tham gia BHYT kịp thời theo quy định.

h) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, những khó khăn vướng mắc; đồng thời tham mưu, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ, giải quyết kịp thời.

i) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết thực hiện kế hoạch hàng năm, tổng kết thực hiện kế hoạch vào cuối năm 2025.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát lập danh sách các đối tượng thuộc thẩm quyền được giao quản lý tham gia BHYT, chuyển cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT đầy đủ, chính xác, kịp thời, không trùng lặp đối tượng.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và một số nhóm đối tượng khác khi tham gia BHYT; lập dự toán kinh phí thuộc ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT; đôn đốc, hướng dẫn phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với cơ quan tài chính thực hiện thanh - quyết toán kịp thời kinh phí mua thẻ BHYT

với cơ quan BHXH.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, xử lý các kịp thời các doanh nghiệp vi phạm quy định về trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đánh giá, rà soát những khó khăn, vướng mắc và bất cập trong thời gian thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh tham mưu UBND tỉnh cân đối, phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành có liên quan và BHXH tỉnh trong công tác truyền thông, vận động học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế học đường. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên, đảm bảo đến năm 2023 có 100% học sinh, sinh viên trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế.

b) Phối hợp với Sở Y tế triển khai hoạt động y tế trường học, chỉ đạo, kiểm tra các trường về tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí KCB BHYT tại trường có hiệu quả, đúng quy định. Đưa tiêu chí học sinh tham gia bảo hiểm y tế vào tiêu chí đánh giá công tác y tế trường học hằng năm của các cơ sở giáo dục.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu đưa chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hằng năm, 5 năm của tỉnh.

b) Theo dõi, cung cấp kịp thời danh sách các doanh nghiệp đã được cấp phép hoạt động cho cơ quan BHXH, các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đôn đốc tham gia; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách BHYT cho người lao động.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với BHXH tỉnh, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, các địa phương hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHYT tới các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và nhân dân trong tỉnh.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình

Phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Y tế tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, kịp thời đưa tin những đơn vị, doanh

thực

nghiệp thực hiện tốt, phê phán những đơn vị, doanh nghiệp vi phạm Luật BHYT.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh và các hội, đoàn thể cấp tỉnh

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp phát động phong trào và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia chương trình BHYT toàn dân. Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm đóng góp, ủng hộ kinh phí để hỗ trợ thêm, ngoài mức hỗ trợ của Nhà nước, phấn đấu có 100% người cận nghèo của tỉnh được tham gia BHYT.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm phối hợp với BHXH tỉnh xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp về thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện luật BHYT tại các cơ quan, doanh nghiệp, bảo đảm cho người lao động được tham gia BHYT đầy đủ và hưởng chính sách đúng quy định.

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp...tập trung tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia BHYT; đồng thời tham gia đề xuất các chính sách hỗ trợ người dân tự nguyện tham gia BHYT.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thực hiện Luật BHYT trên địa bàn, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo các mục tiêu đề ra, đưa chỉ tiêu dân số tham gia BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xem kết quả thực hiện chính sách BHYT là một chỉ tiêu đánh giá nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân trên địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức thực hiện Luật BHYT, chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện, thành phố dành thời lượng phát sóng tuyên truyền, phổ biến các chính sách BHYT toàn dân cho cán bộ, nhân dân, chú trọng các đối tượng học sinh, sinh viên, hộ gia đình cận nghèo, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hộ kinh doanh cá thể và nông dân ở khu vực nông thôn.

d) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ban, ngành thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT. Bình xét hộ nghèo, cận nghèo; hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, lập danh sách chuyển cho cơ quan BHXH kịp thời để có cơ sở cấp, bán thẻ BHYT cho các đối tượng.

uu

đ) Bảo đảm nguồn Ngân sách nhà nước mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHYT theo quy định pháp luật.

e) Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp huyện, cấp xã. Căn cứ vào tình hình thực tế phối hợp với các sở ban ngành xây dựng kế hoạch và giải pháp triển khai thực hiện tại địa phương để đạt chỉ tiêu được giao; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT tại địa phương về Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua BHXH tỉnh)

12. UBND các xã, phường thị trấn

a) Giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHYT đến từng thôn, bản, làng, tổ dân phố, từng Đại lý thu để làm căn cứ chỉ đạo, đánh giá công tác phát triển người tham gia BHYT tại cơ sở.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, thực hiện công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT ở cơ sở. Định kỳ có sơ tổng kết, khen thưởng kịp thời, nhân rộng điển hình tiên tiến

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về BHXH tỉnh để tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TH, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

(b) Báo cáo nguồn nhân lực...
... và các đối tượng chính sách khác...
... và giải quyết khiếu nại, tố cáo...

... và BHYT theo quy định pháp luật.
... Kế toán Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp huyện...
... Căn cứ vào tình hình thực tế thời kỳ với các số báo ngân sách...
... và giải pháp thực hiện tại địa phương để đảm bảo thực hiện được...
... định kỳ 01 năm báo cáo kết quả thực hiện chi tiêu theo BHYT tại địa...
... phương về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua BHXH cấp tỉnh).

12. BHYT các xã, phường, thị trấn
a) Giao chỉ đạo thực hiện người tham gia BHYT đến từng thôn, bản, làng...
... và làm căn cứ để đánh giá công tác phát triển...
... BHYT tại cơ sở.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi đạo, thực hiện công tác...
... BHYT của BHXH, BHYT ở cơ sở. Định kỳ có sơ tổng kết, khen...
... thưởng kịp thời, nhân rộng điển hình tiên tiến.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị liên quan, Chủ...
... tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch...
... này, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và BHXH cấp tỉnh tổng hợp báo cáo...
... UBND cấp tỉnh để báo cáo UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồng An Phong

- Ban Văn thư
- Văn phòng UBND tỉnh
- VP Cảnh sát
- Bộ Y tế
- BHXH Việt Nam
- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh
- CT các PCT UBND tỉnh
- UB MTTQVN tỉnh
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh
- UBND các huyện, TX, TP
- Ban VT, TH, NCVX

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU BAO PHỦ BHYT GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2022 ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 1031/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Độ bao phủ BHYT so với dân số				Ghi chú
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Thành phố Đồng Hới	96.20%	96.60%	97.00%	97.50%	
2	Huyện Minh Hóa	92.90%	93.30%	93.75%	95.00%	
3	Huyện Tuyên Hóa	91.00%	92.50%	93.75%	95.00%	
4	Huyện Quảng Trạch	91.00%	92.00%	93.75%	95.00%	
5	Huyện Bố Trạch	91.00%	92.00%	93.75%	95.00%	
6	Huyện Quảng Ninh	92.50%	93.00%	93.75%	95.00%	
7	Huyện Lệ Thủy	92.50%	93.00%	93.75%	95.00%	
8	Thị xã Ba Đồn	90.00%	93.00%	93.75%	95.00%	
Độ bao phủ BHYT toàn tỉnh		91.75%	92.50%	93.75%	95.00%	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thủy tinh loại I	kg	100	100000	10000000	
2	Thủy tinh loại II	kg	200	50000	10000000	
3	Thủy tinh loại III	kg	300	33333	10000000	
4	Thủy tinh loại IV	kg	400	25000	10000000	
5	Thủy tinh loại V	kg	500	20000	10000000	
6	Thủy tinh loại VI	kg	600	16667	10000000	
7	Thủy tinh loại VII	kg	700	14286	10000000	
8	Thủy tinh loại VIII	kg	800	12500	10000000	
9	Thủy tinh loại IX	kg	900	11111	10000000	
10	Thủy tinh loại X	kg	1000	10000	10000000	



BỘ TÀI CHÍNH VIỆT NAM
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI